

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý II

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh Nam Định;
- Phòng Kiểm soát TTHC tỉnh.

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Trong quý, UBND huyện không thực hiện đánh giá tác động của TTHC.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Trong quý, UBND huyện không thẩm định, thẩm tra đối với văn bản QPPL có quy định về TTHC.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai kịp thời các TTHC trên trang thông tin điện tử, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn, trong Quý II đã tổ chức niêm yết công khai:

- Tổng số Quyết định công khai TTHC: 3 Quyết định

Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch, UBND cấp huyện;

Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã;

Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư Pháp và UBND cấp huyện, UBND các xã;

Cụ thể:

* Đối với cấp huyện

+ TTHC sửa đổi, bổ sung

Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 2 Thủ tục

Lĩnh vực Văn hóa: 2 Thủ tục

+ TTHC ban hành mới lĩnh vực Nuôi con nuôi: 2 Thủ tục

+ Công khai 31 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

* Đối với cấp xã

+ TTHC sửa đổi, bổ sung Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 2 Thủ tục

+ Công khai 5 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Tổng số Văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: không có

- Tổng số TTHC được công bố đến thời điểm hiện nay: 221 TTHC cấp huyện, 130 TTHC cấp xã

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Theo Kế hoạch số 259/KH-UBND, ngày 01/02/2021 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện. UBND các xã, thị trấn, các cơ quan đã tiến hành rà soát, đánh giá các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Kết quả rà soát quý II như sau:

*** Lĩnh vực thanh tra**

- Thủ tục Tiếp công dân tại cấp huyện và thủ tục Xử lý đơn thư tại cấp huyện

Cơ sở pháp lý: Hủy bỏ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại và Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu và thủ tục Giải quyết khiếu nại lần 2

Cơ sở pháp lý: Hủy bỏ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ được thay thế bằng nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020

- Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp huyện

Cơ sở pháp lý: Hủy bỏ Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

- Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và thủ tục xác minh tài sản, thu nhập

Cơ sở pháp lý: Hủy bỏ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch Tài sản, thu nhập. Thay thế bằng Nghị định

130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình và thủ tục thực hiện việc giải trình

Cơ sở pháp lý: Hủy bỏ Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 và Thông tư số 02/2014/TT-TTCP ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ được thay thế bằng Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ

*** Lĩnh Vực Nội vụ**

- Thủ tục tuyển dụng công chức xã, Phường.

Cơ sở pháp lý:

Nghị định 112/20211/NĐ-CP ngày 05/12/2011 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ

Văn bản hết hiệu lực:

- Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ;

- Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của UBND tỉnh Nam Định.

- Hướng dẫn số 1576/HD-SNV ngày 28/11/2013 của Sở Nội vụ tỉnh Nam Định

Văn bản thay thế, văn bản mới:

- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ

- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính

- Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định

- Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Nam Định

- Công văn số 2530/SNV-XDCQ&CTTN ngày 11/12/2020 của Sở Nội vụ

*** Lĩnh vực tài chính - Kế hoạch**

Qua rà soát đã phát hiện mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh thuộc lĩnh vực Phòng Tài chính - Kế hoạch cần phải sửa đổi, gồm các nội dung cụ thể như sau:

+ Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh.

+ Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.

+ Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh.

+ Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh.

+ Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

+ Cơ sở pháp lý: Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021, thay thế Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Trong Quý, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, UBND các xã, thị trấn không nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

*** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện:**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 1037 hồ sơ,

Trong đó: Số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 1005 hồ sơ (số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 234 hồ sơ, số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 771 hồ sơ); số hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 32 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 964 hồ sơ;

Trong đó: Trả trước hạn: 394 hồ sơ; Trả đúng hạn 568 hồ sơ; Quá hạn 2 hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 73 hồ sơ.

*** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, thị trấn:**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 7301 hồ sơ,

Trong đó: Số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 7301 hồ sơ (số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 2204 hồ sơ, số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 5097 hồ sơ);

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 7298 hồ sơ;

Trong đó: Trả trước hạn: 5652 hồ sơ; trả đúng hạn 1632 hồ sơ; Quá hạn: 14 hồ sơ thuộc lĩnh vực Tư pháp của xã Tam Thanh.

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 3 hồ sơ.

*** Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương:**

Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 2876 hồ sơ,

Trong đó: Số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 2780 hồ sơ (số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1826 hồ sơ, số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 954 hồ sơ); số hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 96 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 2769 hồ sơ;

Trong đó: Trả trước hạn: 635 hồ sơ; trả đúng hạn 2134 hồ sơ;

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 107 hồ sơ.

Lĩnh Vực Công An:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 89733 hồ sơ,

Trong đó: Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích: 86020 hồ sơ, số hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 3713 hồ sơ;

- Tổng số hồ sơ đã trả đúng hạn: 26168 hồ sơ;
- Tổng số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 63565 hồ sơ.

Lĩnh vực Quân sự: 0 có hồ sơ

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Ngày 22/4/2021 Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định số: 1108/QĐ-UBND về việc Phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trực tiếp phụ trách bộ phận một cửa một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện Công văn số 27/UBND-VP11 ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc tổ chức lấy Phiếu đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Kết quả đánh giá từ ngày 15/3/2021 đến 14/6/2021 như sau:

+ Đối với cấp huyện: Các cơ quan, cán bộ công chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành 100% nhiệm vụ (*Có biểu mẫu 3,4 đính kèm*)

+ Đối với cấp xã: 18/18 xã, thị trấn đã tiến hành lấy phiếu đánh giá các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành 100% nhiệm vụ. (*Có Biểu mẫu số 05 kèm theo*).

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Việc ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC được UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt. Đến nay, 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

UBND huyện ngoài việc niêm yết công khai TTHC; đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC;

- Tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ cũng như trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện TTHC; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp, công dân trong mối quan hệ với cơ quan hành chính nhà nước

- Tuyên truyền, biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có thái độ tích cực trong công tác kiểm soát TTHC; phê bình những hiện tượng tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC;

Các hình thức tuyên truyền thông qua: Hệ thống Đài phát thanh; cổng thông tin điện tử của huyện, xã, thị trấn; Qua các trang mạng xã hội zalo, facebook, kết hợp với các hình thức tuyên truyền khác như pa nô, áp pích, phát tờ rơi, tờ gấp phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc đơn giản hóa TTHC, đồng thời làm tốt việc niêm yết, công khai TTHC đã góp phần nâng cao chất lượng thể chế, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện TTHC được tốt hơn góp phần chống tiêu cực, củng cố lòng tin của nhân dân đối với các cấp chính quyền.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc ứng dụng CNTT ở một số cán bộ, công chức trong thực hiện kiểm soát TTHC chưa được thành thạo đã ảnh hưởng tới giải quyết TTHC.

- Trong quý, Cán bộ, công chức tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nên ảnh hưởng phần nào đến việc giải quyết TTHC.

- Việc lấy ý kiến đánh giá thực hiện thủ tục hành chính của công dân khi trả kết quả thủ tục hành chính mất nhiều thời gian, do phải hướng dẫn.

3. Nguyên nhân

- Cán bộ thực hiện kiểm soát TTHC kiêm nhiệm nhiều việc; một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị mình.

- Việc phối hợp trong xử lý giải quyết TTHC ở số ít đồng chí trách nhiệm chưa cao, chưa chủ động.

- Việc truy cập vào Hệ thống dịch vụ công để xử lý TTHC nhiều lúc gặp lỗi phần mềm, đường truyền chậm hoặc mất điện, mất web ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết TTHC.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ III

1. Tiếp tục đơn đốc thực hiện nghiêm Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC; tiếp tục nâng cao chất lượng công chức làm công tác kiểm soát TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã và các đơn vị có liên quan nhằm từng bước đi vào hoạt động nền nếp, khoa học, đồng bộ. Với mục tiêu công khai, minh bạch, thân thiện “*dịch vụ tốt nhất mang lại sự hài lòng của người dân tới giao dịch TTHC*”.

3. Duy trì nghiêm túc Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và chế độ báo cáo theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Hỗ trợ kinh phí để xây dựng trung tâm giao dịch hành chính một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa.

- Bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (*do cán bộ Văn phòng UBND xã kiêm nhiệm nhiều công việc ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC*).

- Đề nghị các sở, ngành của tỉnh: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thực hiện kiểm soát TTHC cấp huyện, cấp xã nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

Trên đây là kết quả thực hiện kiểm soát TTHC trong Quý II và phương hướng nhiệm vụ Quý III. UBND huyện Vụ Bản trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ quan có TTHC tại Bộ phận TN và TKQ của huyện (*Để thực hiện*);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BPMC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Xung

Biểu số IL.06b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN**

Kỳ báo cáo Quý II: Năm 2021

(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)	(12)	(13)
I.	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	1037	234	771	32	964	394	568	2	73	73	0
1	Lĩnh vực Công thương	40	1	30	9	17	13	4	0	23	23	0
2	Lĩnh Vực Giáo dục - Đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Lao động - TBXH	114	105	0	9	110	110	0	0	4	4	0
4	Lĩnh vực Nội vụ	45	44	1	0	27	26	1	0	18	18	0
5	Lĩnh vực Nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch	86	84	0	2	82	15	67	0	4	4	0
7	Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường	67	0	65	2	55	45	8	2	12	12	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
8	Lĩnh vực Tư pháp	51	0	51	0	49	49	0	0	2	2	0
9	Lĩnh vực Văn hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực Thanh tra	488	0	486	2	488	0	488	0	0	0	0
12	TTHC do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện	146	0	138	8	136	136	0	0	10	10	0
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	7301	2204	5097	0	7298	5652	1632	14	3	3	0
1	Lĩnh vực Tư Pháp	7153	2151	5002	0	7152	5544	1594	14	1	1	0
2	Lĩnh vực Lao động TB&XH	138	51	87	0	138	100	38	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Địa chính	3	0	3	0	3	3	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực Văn hóa	4	2	2	0	2	2	0	0	2	2	0
5	Lĩnh vực Giáo dục	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Thanh tra	3	0	3	0	3	3	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)	(12)	(13)
III	Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương	92609	1826	86974	3809	28937	635	28302	0	63672	63670	0
1	<i>Lĩnh vực Công an</i>	89733	0	86020	3713	26168	0	26168	0	63565	63563	0
2	<i>Lĩnh Vực Bảo Hiểm</i>	2876	1826	954	96	2769	635	2134	0	107	107	0
3	<i>Lĩnh vực Quân sự</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		100947	4264	92842	3841	37199	6681	30502	16	63748	63746	0

MẪU SỐ 5
Mẫu đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức

STT	Tên cán bộ, công chức	Điểm đánh giá	Xếp loại		
			Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
I	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện				
1	Nguyễn Minh Hải	7.0	x		
2	Phạm Quang Huy	8.4	x		
3	Vũ Hoàng An	7.3	x		
4	Trần Xuân Mão	7.5	x		
5	Vũ Tuấn Long	7.4	x		
II	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, thị trấn				
	Xã Minh Tân				
1	Trần Văn Chính	8	x		
	Nguyễn Quang Thường	8	x		
	Xã Minh Thuận				
2	Vũ Mạnh Hà	8,6	x		
	Nguyễn Quang Vũ	9,7	x		
	Xã Đại An				
3	Phạm Thị Thúy Chinh	8.1	x		
	Trần Ngọc Quỳnh	7.4	x		
	Xã Hợp Hưng				
4	Phạm Văn Lĩnh	8	x		
	Mai Đức Duyên	10	x		
	Xã Liên Bảo				
5	Đàm Ngọc Khanh	6,61	x		
	Bùi Thùy Dung	8,53	x		
	Xã Cộng Hòa				
6	Cao Văn Nhân	8	x		
	Trần Thị Lan	10	x		

	Trần Đức Hòe	10			
7	Xã Liên Minh				
	Vũ Đình Xuân	9,4	x		
	Vũ Thị Mai Sao	8	x		
	Vũ Tuấn Anh	8	x		
	Phạm Hữu Tài	10	x		
8	Xã Vĩnh Hào				
	Nguyễn Văn Tư	8	x		
	Trần Thị Lan	8	x		
9	Xã Tam Thanh				
	Dương Hồng Phiên	9.9	x		
	Nguyễn Phương Thanh	10	x		
10	Xã Kim Thái				
	Trần Ngọc Khánh	8	x		
	Trần Huy Chương	9	x		
	Trần Thị Yến	9	x		
11	Xã Tân Thành				
	Vũ Hữu Tâm	9	x		
	Nguyễn Thị Huệ	8	x		
12	Xã Quang Trung				
	Bùi Mạnh Cường	10	x		
	Bùi Thanh Phong	10	x		
13	Xã Trung Thành				
	Trần Văn Toán	8	x		
	Trần Thị Tiên	8	x		
14	Thị trấn Gôi				
	Trần Ngọc Sáu	9,4	x		
	Trần Kế Ngọc	8	x		
	Trần Đăng Lộ	7,5	x		
	Phạm Đăng Thái	8	x		
15	Xã Đại Thắng				

	Nguyễn Văn Hùng	8,9	x		
	Nguyễn Thị Sen	9,6	x		
16	Xã Thành Lợi				
	Phan Quang Trung	7	x		
	Nguyễn Quốc Dương	8	x		
17	Xã Hiển Khánh				
	Trần Xuân Khôi	8,5	x		
	Bùi Xuân Tường	8,5	x		
18	Xã Tân Khánh				
	Lê Tiến Hoàn	8	x		
	Đỗ Thị Luyện	8	x		